

Thứ sáu, ngày 28 tháng 9 năm 2018

Vietnam Daily Review

Phiên tích lũy

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 01/10/2018			•
Week 1/10-5/10/2018		•	
Tháng 9/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động và tăng nhẹ trong phiên sáng, mức tăng bị thu hẹp ở phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VHM (+1.66 điểm); BID (+0.58 điểm); VRE (+0.53 điểm); SAB (+0.49 điểm); STB (+0.49 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-0.89 điểm); VNM (-0.65 điểm); VCB (-0.44 điểm); PLX (-0.44 điểm); VIC (-0.29 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu thép và cao su, thanh khoản tăng mạnh so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 5127.6 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 5.44 điểm. Thị trường có 156 mã tăng và 148 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 1.76 điểm, đóng cửa tại 1017.13 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.19 điểm lên 116.28 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 220.62 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (146.69 tỷ), STB (129.69 tỷ) và VRE (64.48 tỷ). Cùng lúc đó, họ mua ròng 6.09 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index biến động và tăng nhẹ trong phiên sáng, dòng tiền tập trung ở nhóm cổ phiếu ngân hàng như CTG, VCB, STB, BID, VPB và các Bluechips như VHM, HPG, VRE tiếp tục hỗ trợ thị trường. Trong phiên chiều, đà tăng chỉ số trong phiên sáng bị thu hẹp do lực bán chốt lời tăng mạnh ở nhóm cổ phiếu dầu khí như GAS, PVD, PLX cùng với sự đảo chiều ở VCB và CTG. Khối ngoại tiếp tục mua ròng trong phiên hôm nay đặc biệt khối lượng mua lớn ở STB và HPG. Trên quan điểm của BSC, thị trường tiếp tục trong trạng thái tích lũy tạo đà trước khi thử thách vùng kháng cự 1020-1045 điểm.

Phân tích kỹ thuật:

POW_Xu hướng tăng

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Câu chuyện cuối tuần:

Sống thọ hơn

(Vui lòng tải và xem trang 3)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 1017.13

Giá trị: 5127.61 tỷ

1.76 (0.17%)

Khối ngoại (ròng): 220.62 tỷ

HNX-INDEX 116.28

Giá trị: 737.91 tỷ

0.2 (0.17%)

Khối ngoại (ròng): 6.09 tỷ

UPCOM-INDEX 54.21

Giá trị: 548.6 tỷ

0.02 (0.04%)

Khối ngoại (ròng): 8.08 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	72.2	0.10%
Giá vàng	1,184	0.07%
Tỷ giá USD/VND	23,325	-0.09%
Tỷ giá EUR/VND	27,070	-0.39%
Tỷ giá JPY/VND	20,547	-0.18%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.5%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	146.7	VJC	54.4
STB	129.7	VIC	34.8
VRE	64.5	VNM	25.7
BID	21.2	TDH	9.3
HDB	13.7	IMP	7.7

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Câu chuyện cuối tuần	Trang 3
Danh mục khuyến nghị	Trang 4
Cổ phiếu lớn	Trang 5
Thống kê thị trường	Trang 6
Báo cáo mới nhất	Trang 7
Khuyến cáo sử dụng	Trang 8

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

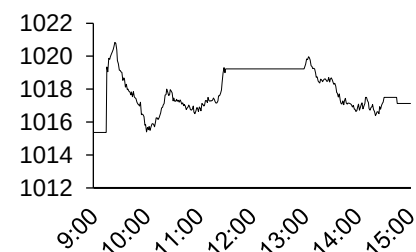
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	17.5	42.3	37	43	MUA	Tăng giá kéo dài
STB	15.7	13.5	12	14	MUA	Tăng giá kéo dài
VPB	9.5	26.8	24	28	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VRE	7.8	41.9	37	42	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VJC	7.6	151.5	143	156	MUA	Tăng giá kéo dài
MBB	7.4	23.1	22	24	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
CTG	7.4	27.6	26	28	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VCB	5.8	63.0	60	64	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
PNJ	5.8	105.5	96	107	MUA	Tăng giá kéo dài
PVS	5.7	23.2	21	24	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài

Lê Quốc Trung

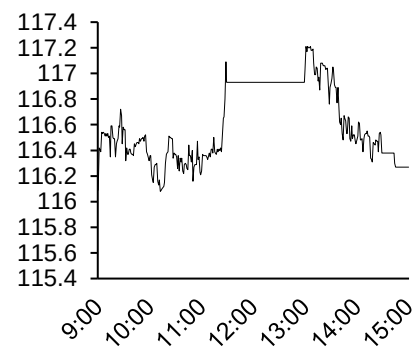
trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Phân tích kỹ thuật

POW_Xu hướng tăng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng mạnh
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ trên đường trung tâm vượt đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: tiếp cận kênh Bollinger trên
- Đường MA: 3 đường MA hướng lên trên. Đường MA 20 nằm trên 2 đường MA50 và MA 100.

Nhận định: Cổ phiếu POW đang vận động trong kênh giá 13.6 - 18.4. Chỉ số RSI tiếp cận kênh Bollinger trên, báo hiệu tín hiệu mua. Hiện tại, mức giá tăng và thanh khoản đang tăng mạnh báo hiệu cổ phiếu sẽ tiếp tục tăng mạnh trước khi gặp ngưỡng kháng cự gần nhất là 17.16.

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1810	987.4	0.2%	-22.3%
VN30F1811	986.2	0.1%	-56.0%
VN30F1812	986.5	0.2%	-25.0%
VN30F1903	988.3	0.4%	-51.4%

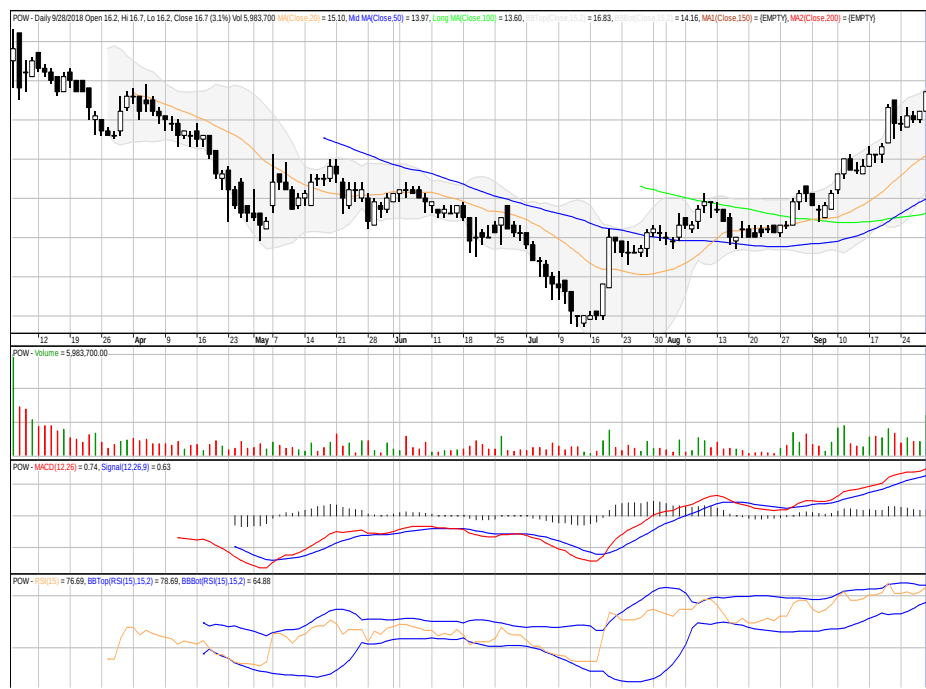
Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
STB	14	6.7	2.5
HPG	42	1.8	1.6
VPB	27	2.1	1.4
VRE	42	2.2	1.3
PNJ	106	2.6	0.5

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	137	-1	-0.8
VJC	152	-1	-0.5
MWG	127	-1	-0.3
VIC	98	0	-0.3
VCB	63	-1	-0.2



Câu chuyện cuối tuần

Sống thọ hơn

_Nguồn: Sưu tầm

Tèo bảo với Tí:

Này Tí, tao thấy loài ruồi bay liên tục sống thọ 2 năm, loài thỏ nhảy suốt sống thọ 8 năm, loài chó thì hay chạy sống thọ 15 năm còn loài rùa chẳng làm gì thọ tới 150 năm bởi vậy kết luận rằng lười biếng và chậm chạp là phương thuốc hữu ích nhất để sống thọ hơn.

Chúng ta vận động làm gì nữa! Ngủ thôi mày!

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	36.90	12.8%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	15.00	19.0%	11.6	14.5
3	HBC	26/9/2018	25.20	24.90	-1.2%	23.2	29.0
Trung bình					10.2%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	23.10	67.4%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	42.30	66.1%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	69.00	64.7%	39.8	60.0
4	GEX	2/4/2018	29.4	28.75	-2.2%	27.9	40.0
Trung bình					49.0%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.9	70.3%	17.0	22.7
2	ACB	2/2/2018	32.4	34.1	5.2%	30.8	45.0
3	PNJ	21/08/2018	105.0	105.5	0.5%	95.0	125.0
Trung bình					25.3%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	127.2	-0.6%	0.6	1,786	3.6	8,472	15.0	5.5	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	105.5	2.6%	0.9	744	5.8	5,110	20.6	5.1	49.0%	33.9%	
BVH	Bảo hiểm	98.0	-0.4%	1.5	2,986	0.2	1,831	53.5	4.5	24.8%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	33.7	1.2%	0.8	339	0.2	1,984	17.0	1.1	43.9%	7.7%	
VIC	Bất động sản	98.3	-0.3%	1.1	13,641	3.7	1,292	76.1	7.0	7.5%	11.2%	
VRE	Bất động sản	41.9	2.2%	1.1	3,463	7.8	791	53.0	3.1	31.3%	5.7%	
NVL	Bất động sản	66.5	0.0%	0.8	2,624	2.7	2,534	26.2	4.3	8.3%	18.7%	
REE	Bất động sản	36.9	-0.4%	1.0	497	1.2	5,319	6.9	1.3	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	30.1	-1.3%	1.5	458	4.1	2,870	10.5	2.5	47.2%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	33.5	-0.3%	1.3	728	4.7	2,585	13.0	1.8	56.1%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	64.8	1.1%	1.0	459	0.6	4,289	15.1	3.5	40.7%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	69.0	1.2%	1.3	389	1.4	6,129	11.3	3.0	61.2%	29.3%	
FPT	Công nghệ	46.3	0.2%	0.9	1,235	1.1	5,094	9.1	2.4	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	52.0	-1.0%	0.4	511	0.0	3,453	15.1	3.9	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	115.7	-1.3%	1.6	9,628	1.5	5,796	20.0	5.1	3.6%	27.4%	
PLX	Dầu khí	71.0	-1.5%	1.5	3,577	2.5	3,254	21.8	4.4	11.0%	18.3%	
PVS	Dầu khí	23.2	-2.9%	1.8	451	5.7	1,620	14.3	1.0	20.1%	6.8%	
BSR	Dầu khí	20.0	-4.3%	0.8	2,696	5.4	#N/A	N/A	#N/A	N/A	38.6%	23.0%
DHG	Dược	100.0	-1.0%	0.5	568	0.8	4,035	24.8	4.5	47.2%	18.4%	
DPM	Hóa chất	19.4	-0.8%	1.0	330	0.5	1,444	13.4	1.0	20.4%	8.0%	
DCM	Hóa chất	11.0	-2.7%	0.6	253	0.5	790	13.9	0.9	4.0%	6.6%	
VCB	Ngân hàng	63.0	-0.6%	1.4	9,855	5.8	3,140	20.1	3.9	20.9%	20.5%	
BID	Ngân hàng	35.2	1.6%	1.7	5,232	4.3	2,329	15.1	2.4	2.5%	16.7%	
CTG	Ngân hàng	27.6	-0.2%	1.6	4,460	7.4	2,085	13.2	1.5	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	26.8	2.1%	1.2	2,863	9.5	2,663	10.1	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	23.1	0.4%	1.3	2,170	7.4	2,113	10.9	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	34.1	0.6%	1.2	1,849	5.6	2,887	11.8	2.3	30.0%	21.7%	
BMP	Nhựa	63.5	-0.6%	0.8	226	0.4	5,642	11.3	2.2	75.9%	19.6%	
NTP	Nhựa	49.4	-0.2%	0.4	192	0.0	4,932	10.0	2.1	23.1%	22.0%	
MSR	Tài nguyên	22.2	-0.4%	1.3	868	0.1	229	97.0	1.7	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	42.3	1.8%	0.9	3,906	17.5	4,210	10.0	2.5	39.1%	30.1%	
HSG	Thép	12.7	0.0%	1.4	212	2.7	1,861	6.8	0.9	19.8%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	137.3	-0.9%	0.6	10,396	3.1	5,065	27.1	9.2	59.1%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	222.5	1.1%	0.8	6,204	0.6	7,082	31.4	9.1	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	92.8	0.3%	1.1	4,250	2.8	5,370	17.3	5.7	28.7%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	21.2	-1.2%	0.8	457	2.7	1,053	20.1	1.7	8.5%	11.1%	
ACV	Vận tải	86.2	-0.3%	0.8	8,160	0.1	1,883	45.8	6.9	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	151.5	-0.7%	1.1	3,568	7.6	9,463	16.0	7.7	24.6%	67.1%	
HVN	Vận tải	41.3	1.5%	1.7	2,245	1.8	1,727	23.9	3.4	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.9	-1.6%	0.9	347	1.4	6,218	4.3	1.3	20.4%	30.1%	
PVT	Vận tải	18.9	1.1%	0.8	231	0.3	2,168	8.7	1.4	34.3%	17.2%	
VCS	Vật liệu xây dựng	96.0	0.3%	1.0	668	1.2	5,657	17.0	5.7	2.5%	46.4%	
VGC	Vật liệu xây dựng	19.1	-2.1%	0.9	372	1.7	1,309	14.6	1.3	25.2%	9.0%	
HT1	Vật liệu xây dựng	15.0	-1.3%	0.6	249	0.4	1,537	9.8	1.1	4.8%	10.9%	
CTD	Xây dựng	166.0	-1.4%	0.8	565	0.8	20,360	8.2	1.7	43.8%	22.5%	
VCG	Xây dựng	19.2	-0.5%	1.4	369	2.3	2,715	7.1	1.3	10.5%	19.2%	
CII	Xây dựng	27.2	2.5%	0.6	289	1.6	(39)	#N/A	N/A	1.3	55.4%	-0.2%
POW	Điện	16.7	3.1%	0.6	1,700	4.3	1,026	16.3	1.5	70.3%	9.1%	
NT2	Điện	26.4	0.0%	0.7	330	0.4	2,912	9.0	2.1	21.4%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	106.00	1.92	1.67	846730.00
BID	35.20	1.59	0.59	2.82MLN
VRE	41.90	2.20	0.53	4.33MLN
SAB	222.50	1.14	0.50	66090.00
STB	13.50	6.72	0.50	27.26MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	115.70	-1.28	-0.89	286600.00
VNM	137.30	-0.87	-0.65	520020.00
VCB	63.00	-0.63	-0.45	2.10MLN
PLX	71.00	-1.53	-0.44	798310.00
VIC	98.30	-0.30	-0.30	857910.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
AGF	6.60	6.97	0.00	24190.00
TMT	9.84	6.96	0.01	68580.00
HAS	9.13	6.91	0.00	18790.00
ACL	17.80	6.91	0.01	53650.00
NAF	12.45	6.87	0.01	65670.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MCG	3.61	-6.96	-0.01	5880.00
FDC	13.40	-6.94	-0.01	20.00
COM	55.90	-6.83	-0.02	1060.00
SII	20.50	-6.82	-0.03	10.00
SJF	21.90	-6.81	-0.04	2.55MLN

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	34.10	0.59	0.26	3.78MLN
SHB	9.10	1.11	0.11	11.63MLN
NVB	9.20	2.22	0.06	1.68MLN
OCH	6.60	10.00	0.06	100.00
DL1	35.00	2.94	0.05	6000.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	23.20	-2.93	-0.16	5.55MLN
VGC	19.10	-2.05	-0.08	1.98MLN
HHC	76.60	-9.99	-0.08	700.00
V21	21.30	-9.75	-0.03	100.00
PVX	1.30	-7.14	-0.02	324200.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

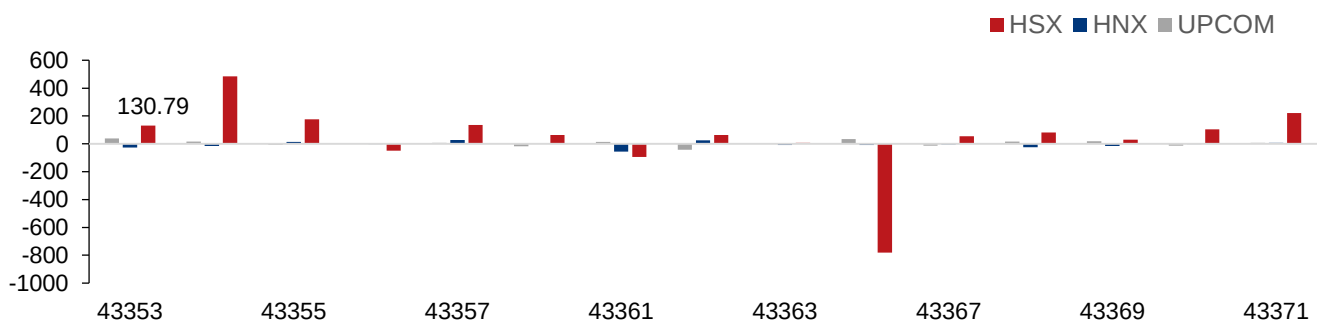
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
OCH	6.60	10.00	0.06	100.00
PMB	8.80	10.00	0.00	100.00
VMI	2.20	10.00	0.00	7100.00
MAS	55.50	9.90	0.01	13100.00
SGD	10.00	9.89	0.00	300.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.70	-12.50	0.00	304100.00
DPS	0.90	-10.00	0.00	415000.00
L18	8.10	-10.00	0.00	2400.00
SCI	7.20	-10.00	0.00	2600.00
VTs	15.30	-10.00	0.00	100.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.8	170	87.2	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	26.4	2,912	9.0	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.2	1,003	14.1	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.0	-831	#N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	34.1	2,887	11.8	2.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	41.5	5,570	7.5	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	17.8	1,035	17.1	1.6	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	18.9	2,168	8.7	1.4	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	42.3	4,210	10.0	2.5	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	30.1	2,870	10.5	2.5	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	17.5	2,847	6.1	1.3	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	36.8	5,765	6.4	2.0	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	46.3	5,094	9.1	2.4	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	63.0	3,140	20.1	3.9	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	23.2	1,620	14.3	1.0	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	23.1	2,113	10.9	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	166.0	20,360	8.2	1.7	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.1	-697	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	102.0	18,378	5.6	1.6	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	105.5	5,110	20.6	5.1	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

